

Số: 09/2017/QĐST-KDTM

Thanh Trì, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15/12/2017 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2017/TLST-KDTM ngày 10/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P

Địa chỉ: 25 Bis, phố N, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Phương C, bà Trần Thị Hồng H, địa chỉ: Số 70, phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

NLQ1, sinh năm 1953

NLQ2, sinh năm 1958

Trú tại: Xóm A, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Xác nhận đến ngày 14/11/2017, anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0342/14/HĐTDHM-CN/028 ngày 15/10/2014 số tiền: Nợ gốc là 1.950.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn là 62.869.070 đồng; Nợ lãi quá hạn là 892.076.613 đồng; **Tổng: 2.904.945.683 đồng**

* Anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P theo lộ trình sau:

- Đợt 1: Từ ngày 01/01/2018 đến 31/01/2018 thanh toán 50.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 2: Từ ngày 01/02/2018 đến 28/02/2018 thanh toán 50.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 3: Từ ngày 01/03/2018 đến 31/03/2018 thanh toán 200.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 4: Từ ngày 01/04/2018 đến 30/04/2018 thanh toán 200.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 5: Từ ngày 01/05/2018 đến ngày 31/05/2018 thanh toán 200.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 6: Từ ngày 01/06/2018 đến 30/06/2018 thanh toán 200.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 7: Từ ngày 01/07/2018 đến 31/07/2018 thanh toán 200.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 8: Từ ngày 01/08/2018 đến 31/08/2018 thanh toán 200.000.000 đồng vào số dư nợ gốc của khoản vay;

- Đợt 9: Từ ngày 01/09/2018 đến 30/09/2018 thanh toán toàn bộ nợ gốc 650.000.000 đồng còn lại và tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày 15/11/2017, anh H, chị T phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0342/14/HĐTDHM-CN/028 ngày 15/10/2014 đã ký kết với Ngân hàng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi tất toán toàn bộ hợp đồng.

Trường hợp anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 420, tờ bản đồ số 02 tại xã T, huyện T, Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K370395 ngày 04/7/2001 mang tên NLQ1 để thu hồi toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí:

- Anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 45.049.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 44.000.000 đồng tạm ứng án phí do Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tại biên lai số 08597 ngày 08/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

(đã ký)

Trần Thị Thu Thủy